



**RSM DTL Auditing**  
Connected for Success

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014**



## MỤC LỤC

---

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 26

17  
18  
19  
20  
21  
22  
23  
24  
25  
26  
27  
28  
29  
30  
31  
32  
33  
34  
35  
36  
37  
38  
39  
40  
41  
42  
43  
44  
45  
46  
47  
48  
49  
50  
51  
52  
53  
54  
55  
56  
57  
58  
59  
60  
61  
62  
63  
64  
65  
66  
67  
68  
69  
70  
71  
72  
73  
74  
75  
76  
77  
78  
79  
80  
81  
82  
83  
84  
85  
86  
87  
88  
89  
90  
91  
92  
93  
94  
95  
96  
97  
98  
99  
100  
101  
102  
103  
104  
105  
106  
107  
108  
109  
110  
111  
112  
113  
114  
115  
116  
117  
118  
119  
120  
121  
122  
123  
124  
125  
126  
127  
128  
129  
130  
131  
132  
133  
134  
135  
136  
137  
138  
139  
140  
141  
142  
143  
144  
145  
146  
147  
148  
149  
150  
151  
152  
153  
154  
155  
156  
157  
158  
159  
160  
161  
162  
163  
164  
165  
166  
167  
168  
169  
170  
171  
172  
173  
174  
175  
176  
177  
178  
179  
180  
181  
182  
183  
184  
185  
186  
187  
188  
189  
190  
191  
192  
193  
194  
195  
196  
197  
198  
199  
200  
201  
202  
203  
204  
205  
206  
207  
208  
209  
210  
211  
212  
213  
214  
215  
216  
217  
218  
219  
220  
221  
222  
223  
224  
225  
226  
227  
228  
229  
230  
231  
232  
233  
234  
235  
236  
237  
238  
239  
240  
241  
242  
243  
244  
245  
246  
247  
248  
249  
250  
251  
252  
253  
254  
255  
256  
257  
258  
259  
260  
261  
262  
263  
264  
265  
266  
267  
268  
269  
270  
271  
272  
273  
274  
275  
276  
277  
278  
279  
280  
281  
282  
283  
284  
285  
286  
287  
288  
289  
290  
291  
292  
293  
294  
295  
296  
297  
298  
299  
300  
301  
302  
303  
304  
305  
306  
307  
308  
309  
310  
311  
312  
313  
314  
315  
316  
317  
318  
319  
320  
321  
322  
323  
324  
325  
326  
327  
328  
329  
330  
331  
332  
333  
334  
335  
336  
337  
338  
339  
340  
341  
342  
343  
344  
345  
346  
347  
348  
349  
350  
351  
352  
353  
354  
355  
356  
357  
358  
359  
360  
361  
362  
363  
364  
365  
366  
367  
368  
369  
370  
371  
372  
373  
374  
375  
376  
377  
378  
379  
380  
381  
382  
383  
384  
385  
386  
387  
388  
389  
390  
391  
392  
393  
394  
395  
396  
397  
398  
399  
400  
401  
402  
403  
404  
405  
406  
407  
408  
409  
410  
411  
412  
413  
414  
415  
416  
417  
418  
419  
420  
421  
422  
423  
424  
425  
426  
427  
428  
429  
430  
431  
432  
433  
434  
435  
436  
437  
438  
439  
440  
441  
442  
443  
444  
445  
446  
447  
448  
449  
450  
451  
452  
453  
454  
455  
456  
457  
458  
459  
460  
461  
462  
463  
464  
465  
466  
467  
468  
469  
470  
471  
472  
473  
474  
475  
476  
477  
478  
479  
480  
481  
482  
483  
484  
485  
486  
487  
488  
489  
490  
491  
492  
493  
494  
495  
496  
497  
498  
499  
500  
501  
502  
503  
504  
505  
506  
507  
508  
509  
510  
511  
512  
513  
514  
515  
516  
517  
518  
519  
520  
521  
522  
523  
524  
525  
526  
527  
528  
529  
530  
531  
532  
533  
534  
535  
536  
537  
538  
539  
540  
541  
542  
543  
544  
545  
546  
547  
548  
549  
550  
551  
552  
553  
554  
555  
556  
557  
558  
559  
560  
561  
562  
563  
564  
565  
566  
567  
568  
569  
570  
571  
572  
573  
574  
575  
576  
577  
578  
579  
580  
581  
582  
583  
584  
585  
586  
587  
588  
589  
590  
591  
592  
593  
594  
595  
596  
597  
598  
599  
600  
601  
602  
603  
604  
605  
606  
607  
608  
609  
610  
611  
612  
613  
614  
615  
616  
617  
618  
619  
620  
621  
622  
623  
624  
625  
626  
627  
628  
629  
630  
631  
632  
633  
634  
635  
636  
637  
638  
639  
640  
641  
642  
643  
644  
645  
646  
647  
648  
649  
650  
651  
652  
653  
654  
655  
656  
657  
658  
659  
660  
661  
662  
663  
664  
665  
666  
667  
668  
669  
670  
671  
672  
673  
674  
675  
676  
677  
678  
679  
680  
681  
682  
683  
684  
685  
686  
687  
688  
689  
690  
691  
692  
693  
694  
695  
696  
697  
698  
699  
700  
701  
702  
703  
704  
705  
706  
707  
708  
709  
710  
711  
712  
713  
714  
715  
716  
717  
718  
719  
720  
721  
722  
723  
724  
725  
726  
727  
728  
729  
730  
731  
732  
733  
734  
735  
736  
737  
738  
739  
740  
741  
742  
743  
744  
745  
746  
747  
748  
749  
750  
751  
752  
753  
754  
755  
756  
757  
758  
759  
760  
761  
762  
763  
764  
765  
766  
767  
768  
769  
770  
771  
772  
773  
774  
775  
776  
777  
778  
779  
780  
781  
782  
783  
784  
785  
786  
787  
788  
789  
790  
791  
792  
793  
794  
795  
796  
797  
798  
799  
800  
801  
802  
803  
804  
805  
806  
807  
808  
809  
810  
811  
812  
813  
814  
815  
816  
817  
818  
819  
820  
821  
822  
823  
824  
825  
826  
827  
828  
829  
830  
831  
832  
833  
834  
835  
836  
837  
838  
839  
840  
841  
842  
843  
844  
845  
846  
847  
848  
849  
850  
851  
852  
853  
854  
855  
856  
857  
858  
859  
860  
861  
862  
863  
864  
865  
866  
867  
868  
869  
870  
871  
872  
873  
874  
875  
876  
877  
878  
879  
880  
881  
882  
883  
884  
885  
886  
887  
888  
889  
890  
891  
892  
893  
894  
895  
896  
897  
898  
899  
900  
901  
902  
903  
904  
905  
906  
907  
908  
909  
910  
911  
912  
913  
914  
915  
916  
917  
918  
919  
920  
921  
922  
923  
924  
925  
926  
927  
928  
929  
930  
931  
932  
933  
934  
935  
936  
937  
938  
939  
940  
941  
942  
943  
944  
945  
946  
947  
948  
949  
950  
951  
952  
953  
954  
955  
956  
957  
958  
959  
960  
961  
962  
963  
964  
965  
966  
967  
968  
969  
970  
971  
972  
973  
974  
975  
976  
977  
978  
979  
980  
981  
982  
983  
984  
985  
986  
987  
988  
989  
990  
991  
992  
993  
994  
995  
996  
997  
998  
999  
1000

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Xí nghiệp gạch Tuynel Kiên Giang thuộc Công ty Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 56-03-000133 ngày 01 tháng 04 năm 2008 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Kiên Giang cấp; và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700572808 ngày 30 tháng 03 năm 2012.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 30.016.990.000 đồng.

### 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Lư Văn Còn	Chủ tịch
Ông Lâm Duy Khánh	Thành viên
Ông Lê Quang Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Út	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Trường	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Tùng Dương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Chí Nghĩa	Thành viên
Bà Lưu Ánh Liên	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Lâm Duy Khánh	Giám đốc
Ông Phạm Văn Hải	Phó Giám đốc
Ông Mạc Thanh Dũng	Phó Giám đốc

### 3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

#### **4. KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

#### **5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kiên Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2015

Thay mặt Ban Giám đốc

**GIÁM ĐỐC**



**LÂM DUY KHÁNH**



Số: 15.135/BCKT-DTL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 03 năm 2015 từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Như đã trình bày tại thuyết minh 6.5 trong báo cáo tài chính đính kèm, theo Công văn số 401/TCT-CS ngày 29/01/2013 của Tổng cục thuế và Công văn số 16382/BTC-TCT ngày 26/11/2013 của Bộ tài chính thì Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư. Đến ngày 31/12/2014, Công ty vẫn chưa ghi nhận khoản thuế bị truy thu này. Các tài liệu tại Công ty cho thấy, nếu ghi nhận khoản thuế ước tính bị truy thu này thì khoản mục "Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước" trên Bảng cân đối kế toán sẽ tăng lên là 5.630.333.928 VND. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh chỉ tiêu "Chi phí thuế TNDN hiện hành" và "Lợi nhuận sau thuế" sẽ tăng và giảm đi tương ứng là 5.630.333.928 VND.

Như đã trình bày tại thuyết minh 5.4 trong báo cáo tài chính đính kèm, trong đó trình bày khoản tài sản là hàng tồn kho than kém chất lượng phát hiện khi kiểm kê đang chờ xử lý với giá trị là 811.414.177 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính, Công ty vẫn đang trong quá trình xem xét và chưa có quyết định xử lý. Do đó, báo cáo cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Ban giám đốc Công ty vẫn chưa xác định nguyên nhân và cách xử lý vấn đề này.

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 4.14 trong báo cáo tài chính đính kèm, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của công ty là 10.568.678.573 VND. Điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty, ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2015

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**  
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0425-2013-026-1

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**HỒ NAM ĐÔNG**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2657-2013-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>15,151,053,634</b>	<b>17,061,462,473</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1,718,006,830</b>	<b>935,827,737</b>
1. Tiền	111	5.1	1,718,006,830	935,827,737
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	5.2	<b>7,838,084,558</b>	<b>8,742,340,199</b>
1. Phải thu khách hàng	131		7,634,847,100	7,250,865,729
2. Trả trước cho người bán	132		374,231,984	1,729,984,020
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		291,699,974	247,720,565
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(462,694,500)	(486,230,115)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3,998,132,730</b>	<b>6,460,491,944</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.3	3,998,132,730	6,460,491,944
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1,596,829,516</b>	<b>922,802,593</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		661,280,949	593,319,480
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	75,081,673
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	46,578,939
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	935,548,567	207,822,501

(Phần tiếp theo trang 06)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>59,605,843,358</b>	<b>65,139,307,067</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55,432,880,506</b>	<b>60,301,242,607</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	5.5	50,557,469,212	53,161,987,641
+ Nguyên giá	222		67,755,842,717	67,296,245,855
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(17,198,373,505)	(14,134,258,214)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.6	4,856,022,788	4,833,910,491
+ Nguyên giá	228		6,709,193,964	6,435,557,600
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,853,171,176)	(1,601,647,109)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.7	19,388,506	2,305,344,475
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
+ Nguyên giá	241		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4,172,962,852</b>	<b>4,838,064,460</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	4,023,965,981	4,838,064,460
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		148,996,871	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>74,756,896,992</b>	<b>82,200,769,540</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>40,521,491,717</b>	<b>49,175,317,277</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>25,719,732,207</b>	<b>28,651,245,948</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.9	22,070,037,331	21,086,213,493
2. Phải trả người bán	312	5.10	1,302,384,723	3,282,860,607
3. Người mua trả tiền trước	313		180,246,201	356,275,896
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	454,102,491	23,253,440
5. Phải trả người lao động	315	5.12	1,121,614,741	1,195,164,537
6. Chi phí phải trả	316		166,962,271	199,130,822
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.13	58,794,000	2,245,079,659
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		365,590,449	263,267,494
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14,801,759,510</b>	<b>20,524,071,329</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.14	14,564,098,321	20,279,098,321
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	6.6	237,661,189	244,973,008
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>34,235,405,275</b>	<b>33,025,452,263</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.15	<b>34,235,405,275</b>	<b>33,025,452,263</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30,016,990,000	30,016,990,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1,430,908,352	1,326,242,386
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		12,168,980	3,175,380
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		2,775,337,943	1,679,044,497
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>74,756,896,992</b>	<b>82,200,769,540</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
+ USD		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

NGƯỜI LẬP

PHẠM VĂN CƠ  
Kế toán trưởng

Kiên Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI DUYỆT

LÂM DUY KHÁNH  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		59,200,913,767	36,737,284,815
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	59,200,913,767	36,737,284,815
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	41,574,365,219	24,991,031,391
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17,626,548,548	11,746,253,424
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		107,148,563	150,292,738
7. Chi phí tài chính	22		4,629,477,559	3,144,587,515
trong đó, chi phí lãi vay	23		4,108,138,542	3,144,587,515
8. Chi phí bán hàng	24	6.3	7,201,481,308	4,473,644,926
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	3,422,384,385	3,492,735,686
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2,480,353,859	785,578,035
11. Thu nhập khác	31		635,619,379	479,357,893
12. Chi phí khác	32		322,406,910	315,413,319
13. Lợi nhuận khác	40		313,212,469	163,944,574
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,793,566,328	949,522,609
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	700,247,002	153,248,264
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.6	(7,311,819)	244,973,008
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2,100,631,145	551,301,337
18. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phần	70		700	184

NGƯỜI LẬP


**PHẠM VĂN CƠ**  
 Kế toán trưởng

Kiên Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI DUYỆT


**LÂM DUY KHÁNH**  
 Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2,793,566,328	949,522,609
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02		3,930,845,593	3,186,365,541
Các khoản dự phòng	03		16,067,370	308,211,075
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		258,453,743	(123,583,985)
Chi phí lãi vay	06		4,108,138,542	3,144,587,515
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>11,107,071,576</b>	<b>7,465,102,755</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1,100,848,813	1,768,387,596
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2,462,359,214	(1,803,774,233)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(1,179,175,718)	1,462,909,988
Tăng giảm chi phí trả trước	12		746,137,010	(1,723,014,732)
Tiền lãi vay đã trả	13		(3,598,195,919)	(3,046,627,216)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(563,822,640)	(248,006,763)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		113,659,566	1,663,155,238
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(1,052,754,059)	(1,726,251,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>9,136,127,843</b>	<b>3,811,881,633</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1,336,387,403)	(20,316,474,677)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		381,818,182	309,090,909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3,130,563	4,783,738
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(951,438,658)</b>	<b>(20,002,600,030)</b>

*(Phần tiếp theo trang 11)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		51,633,173,658	44,346,617,179
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(56,364,349,820)	(25,200,098,363)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2,671,333,930)	(3,597,938,220)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(7,402,510,092)</b>	<b>15,548,580,596</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>782,179,093</b>	<b>(642,137,801)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>935,827,737</b>	<b>1,577,965,538</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>1,718,006,830</b>	<b>935,827,737</b>

NGƯỜI LẬP



PHẠM VĂN CƠ

Kế toán trưởng

Kiên Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI DUYỆT



LÂM DUY KHÁNH

Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Xí nghiệp gạch Tuynel Kiên Giang thuộc Công ty Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang). Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 56-03-000133 ngày 01 tháng 04 năm 2008 do Sở kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Kiên Giang cấp; và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi với lần thay đổi gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700572808 ngày 30 tháng 03 năm 2012.

Công ty chính thức được cấp phép đăng ký và niêm yết giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 495/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 07 năm 2010 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Công ty huỷ niêm yết giao dịch chứng khoán trên Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Quyết định số 574/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 30.016.990.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 145 (31/12/2013: 140).

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Khai thác cát, sỏi, đất sét, đất bùn; Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác;
- Bán buôn than đá, than bùn và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, đất bùn;
- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi và vật liệu xây dựng khác trong cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Cho thuê xe ô tô và xe có động cơ khác; Khai thác và thu gom than bùn.

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

#### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

#### 2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

#### 3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

#### 3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

## 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 4.1 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

### 4.3 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 4.4 Hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

### 4.5 Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<b>Năm 2014</b>
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
+ Máy móc thiết bị	03 - 25 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 09 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

### 4.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

#### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang thời hạn 30 năm của Công ty. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

#### **Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

### 4.7 Chi phí xây dựng cơ bản

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### 4.8 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

### 4.9 Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### 4.10 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

### 4.11 Thuế

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

*Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*  
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22% và khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước.

*Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế suất 10%.

- Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

### 4.12 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

#### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

#### Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả, và các khoản vay.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 4.13 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

### 4.14 Khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 10.568.678.573 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 11.589.783.475 đồng). Điều kiện này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể đưa đến sự hoài nghi đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào nguồn thu trong tương lai và việc tiếp tục gia hạn nợ vay của các ngân hàng. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty tin rằng các ngân hàng sẽ không tiếp tục gia hạn nợ vay cho Công ty trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục ít nhất trong 12 tháng tới.

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	129.709.445	11.881.011
Tiền gửi ngân hàng	1.588.297.385	923.946.726
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.718.006.830</b>	<b>935.827.737</b>

### 5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	7.634.847.100	7.250.865.729
Trả trước cho người bán	374.231.984	1.729.984.020
Các khoản phải thu khác	291.699.974	247.720.565
<b>Cộng các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>8.300.779.058</b>	<b>9.228.570.314</b>
Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(462.694.500)	(486.230.115)
<b>Giá trị thuần của các khoản phải thu</b>	<b>7.838.084.558</b>	<b>8.742.340.199</b>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty. Trong khoản phải thu khách hàng và phải thu khác có khoản phải thu các bên có liên quan tại ngày 31/12/2014 là 2.208.611.395 đồng (tại ngày 31/12/2013 là 2.353.485.827 đồng) – Xem thêm mục 8.

Toàn bộ giá trị các khoản phải thu được thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng – Xem thêm mục 5.9.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

### 5.3. Hàng tồn kho

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2.905.151.076	3.986.153.289
Công cụ, dụng cụ	31.104.101	48.134.402
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	790.320.763	878.343.794
Thành phẩm	271.556.790	1.547.860.459
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>3.998.132.730</b>	<b>6.460.491.944</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện</b>	<b>3.998.132.730</b>	<b>6.460.491.944</b>

Toàn bộ giá trị nguyên vật liệu và thành phẩm tồn kho được thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng – xem thêm mục 5.8.

### 5.4. Tài sản ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	811.414.177	-
Tạm ứng	124.134.390	207.822.501
<b>Tổng cộng</b>	<b>935.548.567</b>	<b>207.822.501</b>

Tài sản thiếu chờ xử lý là hàng tồn kho than cám bị thiếu hụt tại ngày 31/12/2014. Công ty vẫn đang trong quá trình xử lý vấn đề này.

(Phần tiếp theo trang 17)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIẾN GIANG**

Địa chỉ: Tô 4, Khu phố Xã Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

**5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	35.641.513.920	27.418.703.728	4.136.477.559	99.550.648	67.296.245.855
Mua trong năm	81.441.921	-	-	-	81.441.921
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.198.778.605	56.166.877	-	-	1.254.945.482
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(732.028.636)	-	(732.028.636)
Giảm khác	-	-	(144.761.905)	-	(144.761.905)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>36.921.734.446</b>	<b>27.474.870.605</b>	<b>3.259.687.018</b>	<b>99.550.648</b>	<b>67.755.842.717</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	6.950.150.565	4.733.583.878	2.350.973.123	99.550.648	14.134.258.214
Khấu hao trong năm	1.514.121.494	1.757.131.573	408.068.459	-	3.679.321.526
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(470.444.330)	-	(470.444.330)
Giảm khác	-	-	(144.761.905)	-	(144.761.905)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>8.464.272.059</b>	<b>6.490.715.451</b>	<b>2.143.835.347</b>	<b>99.550.648</b>	<b>17.198.373.505</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	28.691.363.355	22.685.119.850	1.785.504.436	-	53.161.987.641
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>28.457.462.387</b>	<b>20.984.155.154</b>	<b>1.115.851.671</b>	<b>-</b>	<b>50.557.469.212</b>

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình được dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng – Xem thêm mục 5.9 và 5.14.  
 Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 692.423.592 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

**5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	6.213.375.782	154.000.000	68.181.818	6.435.557.600
Tăng khác	-	-	273.636.364	273.636.364
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>6.213.375.782</b>	<b>154.000.000</b>	<b>341.818.182</b>	<b>6.709.193.964</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	1.543.313.622	28.977.418	29.356.069	1.601.647.109
Khấu hao trong năm	213.129.420	19.234.248	19.160.399	251.524.067
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.756.443.042</b>	<b>48.211.666</b>	<b>48.516.468</b>	<b>1.853.171.176</b>
Tại ngày đầu năm	4.670.062.160	125.022.582	38.825.749	4.833.910.491
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>4.456.932.740</b>	<b>105.788.334</b>	<b>293.301.714</b>	<b>4.856.022.788</b>

Trong quyền sử dụng đất chủ yếu là lợi thế khai thác mỏ sét và các chi phí đền bù, giải toả đất. Toàn bộ quyền sử dụng đất được dùng để thế chấp các khoản vay tại ngân hàng – Xem thêm mục 5.14.

**5.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Xây dựng dây chuyền 2	-	1.579.593.397
Nâng cấp đường vào công ty	-	300.000.000
Xây dựng cơ bản khác	19.388.506	425.751.078
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.388.506</b>	<b>2.305.344.475</b>

**5.8. Chi phí trả trước dài hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công cụ, dụng cụ xuất dụng	2.379.547.300	3.176.132.590
Sửa chữa nhà xưởng	721.063.493	1.112.130.521
Chi phí trả trước dài hạn khác	923.355.188	549.801.349
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.023.965.981</b>	<b>4.838.064.460</b>

**5.9. Vay và nợ ngắn hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	15.530.037.331	16.246.213.493
Vay dài hạn đến hạn trả - Xem thêm mục 5.14	6.540.000.000	4.840.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>22.070.037.331</b>	<b>21.086.213.493</b>

Vay ngân hàng là khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng bằng tiền VND với lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ là 8%/năm. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho phương án sản xuất gạch. Khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ tài sản cố định, hàng hóa, nguyên liệu tồn kho, nợ phải thu, quyền sử dụng đất. Xem thêm mục 5.2; 5.3; và 5.6.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

**5.10. Phải trả người bán**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả bên liên quan – Xem thêm mục 8	521.339.017	1.741.698.859
Phải trả bên thứ ba khác	781.045.706	1.541.161.748
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.302.384.723</b>	<b>3.282.860.607</b>

**5.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	305.003.625	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp – Xem thêm mục 6.5	145.121.736	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.977.130	-
Thuế tài nguyên	-	22.023.440
Các khoản phí, lệ phí	-	1.230.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>454.102.491</b>	<b>23.253.440</b>

**5.12. Phải trả người lao động**

Là khoản lương năm 2014 còn phải trả cho người lao động.

**5.13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	6.965.320	18.324.560
Cổ tức phải trả	9.553.990	2.097.661.351
Các khoản phải trả, phải nộp khác	42.274.690	129.093.748
<b>Tổng cộng</b>	<b>58.794.000</b>	<b>2.245.079.659</b>

**5.14. Vay và nợ dài hạn**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng	13.864.098.321	18.704.098.321
Vay đối tượng khác	700.000.000	1.575.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.564.098.321</b>	<b>20.279.098.321</b>

Vay dài hạn ngân hàng là khoản vay có thời hạn từ 52 tháng 72 tháng với lãi suất 10,8%/năm. Mục đích vay để đầu tư mở rộng nhà máy gạch Tuynel. Vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2014 là 6.540.000.000 đồng. Khoản vay này được thế chấp toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty, Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay. – Xem thêm mục 5.5 và 5.6.

Vay đối tượng khác là khoản vay từ Quỹ đầu tư phát triển Kiên Giang với thời hạn 60 tháng với lãi suất 12%/năm. Mục đích vay để đầu tư mở rộng nhà máy gạch Tuynel, khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(Phân tiếp theo trang 20)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

**5.15. Vốn chủ sở hữu****5.15.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu**

ĐVT: ngàn đồng

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ từ thiện xã hội	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	30.016.990	1.298.678	4.902.477	8.025	36.226.170
Lợi nhuận trong năm	-	-	551.301	-	551.301
Trích lập quỹ thuộc nguồn vốn	-	27.565	(117.565)	90.000	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(55.130)	-	(55.130)
Chia cổ tức	-	-	(3.602.039)	-	(3.602.039)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(101.400)	(101.400)
Tăng khác	-	-	-	6.550	6.550
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>30.016.990</b>	<b>1.326.243</b>	<b>1.679.044</b>	<b>3.175</b>	<b>33.025.452</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	2.100.631	-	2.100.631
Trích lập quỹ thuộc nguồn vốn	-	104.666	(194.666)	90.000	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(209.332)	-	(209.332)
Chia cổ tức	-	-	(600.340)	-	(600.340)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(88.106)	(88.106)
Tăng khác	-	-	-	7.100	7.100
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>30.016.990</b>	<b>1.460.739</b>	<b>2.775.338</b>	<b>12.169</b>	<b>34.235.405</b>

**5.15.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	12.393.320.000	12.393.320.000
Vốn góp của các đối tượng khác	17.623.670.000	17.623.670.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.016.990.000</b>	<b>30.016.990.000</b>

**5.15.3. Cổ phần**

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	3.001.699	3.001.699
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra	3.001.699	3.001.699
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	3.001.699	3.001.699
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.		

(Phần tiếp theo trang 21)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

**5.15.4. Lãi / (Lỗ) cơ bản trên cổ phần**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	2.100.631.145	551.301.337
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.001.699	3.001.699
<b>Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phần (EPS)</b>	<b>700</b>	<b>184</b>

**5.15.5. Phân phối lợi nhuận**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	1.679.044.497	4.902.477.161
Lợi nhuận sau thuế trong năm	2.100.631.145	551.301.337
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	(104.665.966)	(27.565.067)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(209.331.933)	(55.130.134)
Trích lập quỹ từ thiện xã hội	(90.000.000)	(90.000.000)
Chia cổ tức	(600.339.800)	(3.602.038.800)
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm</b>	<b>2.775.337.943</b>	<b>1.679.044.497</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu sản phẩm gạch	53.506.592.718	33.112.410.316
Doanh thu dịch vụ vận chuyển gạch	4.931.358.154	3.184.405.473
Doanh thu bán đất bùn	756.019.260	440.469.026
Doanh thu khác	6.943.635	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>59.200.913.767</b>	<b>36.737.284.815</b>

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn sản phẩm gạch	36.302.120.564	21.495.020.810
Giá vốn dịch vụ vận chuyển gạch	4.897.225.776	3.382.009.512
Giá vốn đất bùn	375.018.879	114.001.069
<b>Tổng cộng</b>	<b>41.574.365.219</b>	<b>24.991.031.391</b>

**6.3. Chi phí bán hàng**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	752.334.981	594.996.847
Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ	3.404.508.961	1.466.148.297
Chi phí khấu hao TSCĐ	87.771.575	89.786.048
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.527.439.946	1.821.858.916
Chi phí bằng tiền khác	429.425.845	500.854.818
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.201.481.308</b>	<b>4.473.644.926</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

**6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.250.324.813	1.133.489.372
Chi phí vật tư, công cụ, dụng cụ	242.207.494	225.666.361
Chi phí khấu hao TSCĐ	261.503.321	304.693.691
Chi phí dự phòng	39.338.600	308.211.075
Chi phí dịch vụ mua ngoài	286.263.514	184.562.952
Chi phí bằng tiền khác	1.342.746.643	1.336.112.235
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.422.384.385</b>	<b>3.492.735.686</b>

**6.5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	2.793.566.329	949.522.609
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	654.148.349	697.934.983
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(264.773.758)	(1.034.464.536)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	3.182.940.920	612.993.056
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	25%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	700.247.002	153.248.264
<b>Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm</b>	<b>700.247.002</b>	<b>153.248.264</b>

- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế.
- Theo Công văn số 401/TCT-CS ngày 29/01/2013 của Tổng cục thuế và Công văn số 16382/BTC-TCT ngày 26/11/2013 của Bộ tài chính thì Công ty không được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư. Đến ngày 31/12/2014, Công ty vẫn chưa ghi nhận khoản thuế bị truy thu này với số tiền thuế phải nộp tự xác định là 5.630.333.928 đồng. Ngoài ra, Công ty đã gửi công văn số 10/CV-CPGN ngày 03 tháng 02 năm 2014 đến Bộ tài chính về việc xác định kê khai thuế TNDN và xin ý kiến xác định khoản thuế bị truy thu này theo cách khác về áp dụng luật thuế như sau:

- Về thuế suất : 20%
- Mức ưu đãi
- + Miễn thuế TNDN: 3 năm
- + Giảm thuế TNDN: 7 năm tiếp theo

Trường hợp Bộ tài chính chấp thuận theo công văn số 10/CV-CPGN ngày 03 tháng 02 năm 2014 thì Công ty chỉ phải nộp thuế TNDN với số tiền là 306.981.813 đồng (Thay vì 5.630.333.928 đồng). Đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty vẫn chưa nhận được công văn phản hồi cho vấn đề này.

**6.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Tài thuế TNDN hoãn lại phải trả của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Phân bổ CCDC
Số dư đầu năm trước	-
Hạch toán là chi phí trong kết quả kinh doanh năm trước	(244.973.008)
Số dư đầu năm nay	(244.973.008)
Hạch toán là chi phí trong kết quả kinh doanh năm nay	7.311.819
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>(237.661.189)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	237.661.189	244.973.008

### 6.7. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.026.805.404	12.269.992.837
Chi phí nhân công	7.212.258.824	5.122.464.728
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.495.900.075	2.260.823.501
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.010.323.296	2.558.705.114
Chi phí khác bằng tiền	1.192.506.265	819.271.712
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.937.793.864</b>	<b>23.031.257.893</b>

### 7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì Công ty chỉ sản xuất một loại sản phẩm là gạch Tuynel nên Báo cáo kết quả kinh doanh đã thể hiện rõ doanh thu, chi phí và lợi nhuận của hoạt động này

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại tỉnh Kiên Giang, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực đại lý cần thiết phải thuyết minh.

### 8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	Công ty liên kết
2. Công Ty TNHH Một Thành Viên Phát Triển Nhà Kiên Giang	Công ty cùng tập đoàn

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng - Xem thêm mục 5.2		
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	-	160.791.000
Công Ty TNHH Một Thành Viên Phát Triển Nhà Kiên Giang	2.178.784.395	2.067.720.527
<b>Cộng</b>	<b>2.178.784.395</b>	<b>2.228.511.527</b>

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khác - Xem thêm mục 5.2		
Công Ty TNHH Một Thành Viên Phát Triển Nhà Kiên Giang	29.827.000	26.108.000

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán - Xem thêm mục 5.10		
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	521.339.017	1.741.698.859

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng	3.791.621.682	5.037.492.242
Nhận cung cấp dịch vụ	-	3.131.486.709

- Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Giám đốc:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	192.000.000	189.000.000
Thu nhập Giám đốc	256.837.200	318.587.200
Thu nhập các Phó Giám đốc	474.187.700	382.900.600
<b>Tổng cộng</b>	<b>923.024.900</b>	<b>890.487.800</b>

### 9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm tiêu chuẩn ghi nhận, cơ sở đo lường, cơ sở ghi nhận doanh thu và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.12.

- Các loại công cụ tài chính

	VND	
	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	01/01/2014
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.718.006.830	935.827.737
Phải thu khách hàng	7.160.252.600	6.764.635.614
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.878.259.430</b>	<b>7.700.463.351</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	36.634.135.652	41.365.311.814
Phải trả người bán	1.302.384.723	3.282.860.607
Chi phí phải trả	166.962.271	199.130.822
<b>Tổng cộng</b>	<b>38.103.482.646</b>	<b>44.847.303.243</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

### ▪ Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

### ▪ Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

#### Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lớn về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro về lãi suất từ các khoản vay này khi có sự biến động về lãi suất.

### ▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

### ▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả.

	VND		
31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	1.302.384.723	-	1.302.384.723
Chi phí phải trả	166.962.271	-	166.962.271
Các khoản vay	22.070.037.331	14.564.098.321	36.634.135.652
<b>01/01/2014</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1- 5 năm</b>	<b>Tổng cộng</b>
Phải trả người bán và phải trả khác	3.282.860.607	-	3.282.860.607
Chi phí phải trả	199.130.822	-	199.130.822
Các khoản vay	21.086.213.493	20.279.098.321	41.365.311.814

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

(Phần tiếp theo trang 26)

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG

Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Xà Ngách, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

VND

31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng	7.160.252.600	-	7.160.252.600

01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng	6.764.635.614	-	6.764.635.614

### 10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

### 11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 02 tháng 03 năm 2015.

Kiên Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP

*Lead*

PHẠM VĂN CƠ  
Kế toán trưởng

NGƯỜI DUYỆT



LÂM DUY KHÁNH  
Giám đốc